

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cảng thủy nội địa,  
xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỷ lệ 1/500**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 66/BC-SXD ngày 27/01/2022; UBND huyện Lục Nam tại Tờ trình 38/TTr-UBND ngày 26/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cảng thủy nội địa, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500, với các nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) *Vị trí:* Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của xã Yên Sơn, huyện Lục Nam; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất dân cư hiện trạng và đất nông nghiệp xã Yên Sơn;
- Phía Nam: Giáp sông Lục Nam;
- Phía Đông: Giáp tuyến đường Vành đai 5 theo quy hoạch (hiện trạng là đất nông nghiệp thuộc địa phận xã Yên Sơn);
- Phía Tây: Giáp tuyến nhánh ĐT293 đi chùa Vĩnh Nghiêm.

b) *Quy mô:* Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 110ha.

**2. Tính chất:** Là khu vực xây dựng cảng thủy nội địa, bao gồm các hạng mục chính: Cầu cảng; kho, bãi hàng hóa, kho xăng dầu; các khu điều hành, dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật, cây xanh cách ly, hệ thống giao thông; khu neo đậu và quay trở tàu, kết nối luồng thủy nội địa quốc gia trên sông Lục Nam và thiết lập bảo hiệu an toàn đường thủy.

### 3. Một số chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:

Chỉ tiêu tính toán theo QCVN 01:2021/BXD:

TT	Hạng mục	Chỉ tiêu
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>	
	<i>Giao thông</i>	$\geq 10\%$ diện tích toàn khu
	<i>Cây xanh</i>	$\geq 10\%$ diện tích toàn khu
	<i>Hạ tầng kỹ thuật</i>	$\geq 1\%$ diện tích toàn khu
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu HTKT</b>	
	- <i>Giao thông:</i>	
	<i>Làn đường tối thiểu</i>	3,5-3,75m/làn
	- <i>Cấp điện</i>	
	<i>Kho tàng</i>	$\geq 50\text{kW/ha}$
	<i>Hành chính, dịch vụ</i>	$\geq 30\text{W/m}^2$ sàn
	- <i>Cấp nước:</i>	
	<i>Sinh hoạt</i>	$\geq 120$ l/người/ng.đ
	<i>Hành chính, dịch vụ</i>	2l/m <sup>2</sup> /sàn
	- <i>Thoát nước bản, vệ sinh môi trường</i>	
	<i>Thoát nước</i>	80% tiêu chuẩn cấp nước
	<i>Rác thải</i>	0,9 kg/người/ngày

### 4. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu:

a) *Nguyên tắc:*

- Đồ án quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Quy hoạch hạ tầng đường thủy nội địa Quốc gia và các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và hiện trạng khu vực nghiên cứu;

- Tuân thủ Quy định về công trình Cảng thủy nội địa; các quy định của Luật Đê điều về đảm bảo an toàn thoát lũ trên sông Lục Nam;

- Tuân thủ những quy định về bảo vệ hành lang an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu vực;

- Phân tích, đánh giá điều kiện an toàn khai thác cảng, an toàn phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường và tổ chức duy trì hoặc di dời đối với các vị trí khu dân cư hiện trạng;

- Tổ chức phân khu chức năng đảm bảo quy định hoạt động đối với công nghệ khai thác cảng và kho bãi logistic; khu dịch vụ tiền cảng và khu chức năng đặc thù.

*b) Yêu cầu điều tra, khảo sát và thu thập tài liệu:*

- Đánh giá thực trạng, các quy hoạch, dự án liên quan, hiện trạng công tác quản lý bảo tồn và đầu tư xây dựng, xác định các nội dung kế thừa và nội dung cần phải điều chỉnh;

- Đặc điểm về kinh tế, xã hội, các hoạt động liên quan đến văn hóa và các động lực phát triển, quy mô dân số, đất đai. Thực trạng sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường.

*c) Định hướng sử dụng đất và tổ chức không gian:*

- Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển của khu vực;

- Dự báo quy mô công suất cảng đối với các loại hàng hóa, dự báo nhu cầu lao động; nhu cầu quỹ đất xây dựng; lựa chọn các chỉ tiêu đất đai, kinh tế - kỹ thuật (cấp nước, cấp điện, thoát nước...) phù hợp với tính chất và yêu cầu phát triển;

- Xác định quy mô các khu chức năng: Hành chính dịch vụ, cảng, kho bãi, và các hạng mục công trình phụ trợ,...

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng ô đất; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí;

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính.

*d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:*

- Xác định quy mô công nghệ khai thác, quy mô công suất kho bãi hậu cần và bãi tiền phương, quy mô cầu cảng và chuẩn tắc an toàn đường thủy nội địa;

- Xác định quy mô công suất và sức chứa của kho xăng dầu, hệ thống công nghệ xuất nhập, cầu cảng xuất nhập đường thủy, hệ thống xuất bộ, công nghệ xuất nhập và hệ thống PCCC của Kho xăng dầu;

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bãi đỗ xe; hào và tuynel kỹ thuật;

- Đánh giá về địa hình, địa chất; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng đối với từng ô đất;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nguồn cấp điện, tính toán nhu cầu sử dụng điện, phụ tải, các trạm phân phối, các tuyến đường dây cao thế, hạ thế và chiếu sáng;

- Quy hoạch hệ thống, mạng lưới thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải; thu gom, xử lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường;

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;

- Xác định hệ thống các công trình ngầm (nếu có);

- Nghiên cứu đầu nôi hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch với khu vực xung quanh.

*e) Đánh giá môi trường:* Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất các giải pháp tối ưu nhằm giảm thiểu, khắc phục những yếu tố tác động đối với khu dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí khu vực quy hoạch.

### **5. Các hạng mục cần đầu tư xây dựng:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe, cấp nước, PCCC, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, ga rác, trạm xử lý nước thải...;

- Công trình: Cầu cảng, kho bãi hàng hóa, kho bãi ngoại quan, kho logistic, kho và hệ thống soi chiếu hải quan; Trung tâm điều hành, khu dịch vụ tiền cảng, hải quan, cảng vụ,...

**6. Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án:** Thành phần hồ sơ đồ án theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

### **7. Tổ chức, kế hoạch, kinh phí thực hiện:**

*a) Tổ chức thực hiện.*

- Cơ quan cơ phê duyệt: UBND tỉnh Bắc Giang;

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng;

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Lục Nam.

*b) Kế hoạch thực hiện:* Thời gian hoàn thành lập đồ án không quá 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

*c) Kinh phí, nguồn vốn thực hiện:*

- *Kinh phí:* Tổng chi phí khoảng 2.678.632.000 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*)

- *Nguồn vốn:* Vốn xã hội hóa (vốn tài trợ của doanh nghiệp).

**Điều 2.** UBND huyện Lục Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Lục Nam và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**